

Số: 23 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết về Chương trình
hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 3240
	Ngày: ... 12/14/18
	Chuyên:

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất việc xây dựng Nghị quyết về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo quy hoạch, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hiện có 22 cụm công nghiệp (CCN) được hình thành với tổng diện tích 320,8 ha; trong đó, có 18 CCN với diện tích 269,4 ha đã và đang đầu tư xây dựng, hoạt động. Đến nay, đã thu hút được 124 dự án đăng ký đầu tư vào 18 CCN với tổng vốn đăng ký khoảng 2.326 tỷ đồng. Thực tế đã có 78 dự án đi vào hoạt động, giải quyết việc làm cho khoảng 3.350 lao động; tỷ lệ lấp đầy chung của các CCN là 73,3%. Năm 2017, tổng doanh thu sản xuất công nghiệp của các dự án đầu tư tại các CCN là 2.800 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 32 tỷ đồng.

Việc hình thành, đầu tư xây dựng các CCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian qua phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thu hút đầu tư các nguồn lực trong và ngoài tỉnh, thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của địa phương, khai thác tiềm năng và lợi thế của từng vùng, giải quyết việc làm cho lao động địa phương, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Vai trò của các CCN từng bước được khẳng định và phát huy hiệu quả.

Nghị quyết số 15/2011/NQ-HĐND ngày 12/7/2011 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về Đẩy mạnh phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020, có quy định "Mỗi huyện, thành phố đầu tư hoàn thiện ít nhất một CCN trên địa bàn, ngân sách tỉnh sẽ bố trí ít nhất 50% vốn đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu và hạ tầng ngoài hàng rào theo tiêu chí hoạt động có hiệu quả". Theo đó, lũy kế tổng hợp từ năm 2002 đến năm 2017 (15 năm), tổng kinh phí được phân bổ, hỗ trợ đầu tư hạ tầng các CCN trên địa bàn toàn tỉnh là 223,8 tỷ đồng, trong đó ngân sách trung ương

12,8 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 87 tỷ đồng, ngân sách huyện và vốn vay tín dụng ưu đãi là 124 tỷ đồng.

Nhìn chung, nguồn kinh phí hỗ trợ cho đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN còn hạn hẹp, tiến độ đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng CCN còn chậm, không đồng bộ. Việc triển khai xây dựng hạ tầng theo hình thức cuốn chiếu có ảnh hưởng nhất định đến công tác thu hút đầu tư và là khó khăn chung. Công tác xã hội hoá, đầu tư theo hình thức đối tác công tư, xúc tiến thu hút đầu tư - kinh doanh cơ sở hạ tầng CCN còn nhiều hạn chế vì đây là lĩnh vực không hấp dẫn, chi phí đầu tư lớn nhưng lợi nhuận không cao, thời gian thu hồi vốn chậm, thậm chí có nhiều rủi ro; mặt khác, chưa có chính sách hỗ trợ đủ mạnh để thu hút các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN. Hiện trên địa bàn tỉnh chưa có doanh nghiệp nào làm chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN.

Theo quy định tại khoản 1, Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN, có giao nhiệm vụ: “UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN do ngân sách địa phương đảm bảo”. Do vậy, việc xây dựng và ban hành “Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” là rất cần thiết và phù hợp với các quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Huy động các nguồn lực xã hội, ngân sách nhà nước các cấp hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh thứ cấp vào CCN, tạo động lực mới trong phát triển CCN của địa phương, góp phần đưa tỉnh Quảng Ngãi sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Xây dựng Nghị quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về phát triển CCN và tình hình thực tiễn của địa phương, có tính khả thi, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề phi nông nghiệp ở địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN; ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho các CCN hoạt động thật sự hiệu quả, có khả năng thu hút đầu tư cao.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định nội dung chương trình, chính sách hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng: Các CCN do UBND tỉnh quyết định thành lập, mở rộng theo quy hoạch được phê duyệt; Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN; các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác đầu tư, phát triển CCN.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu theo tinh thần Kết luận số 18-KL/TU ngày 19/4/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3, khóa XIX về đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020. Tạo bước đột phá trong công tác xã hội hóa, đầu tư theo hình thức đối tác công tư trong đầu tư hạ tầng CCN, tạo mặt bằng sạch thu hút các nhà đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN, thúc đẩy phát triển công nghiệp địa phương, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển công nghiệp mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp; sớm đưa Quảng Ngãi trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

a) Điều kiện hỗ trợ chung

- CCN có quyết định thành lập theo quy định; thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo đúng trình tự quy định. Ưu tiên hỗ trợ các CCN hoạt động có hiệu quả, có khả năng thu hút đầu tư cao, phát triển các phân ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế của địa phương.

- Tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ, có ít nhất 01 doanh nghiệp đăng ký thuê đất đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.

b) Nguyên tắc hỗ trợ

Các cơ quan, đơn vị làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN có dự án đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN được phê duyệt, được ngân sách nhà nước tỉnh hỗ trợ một lần cho từng nội dung đối với từng CCN cụ thể.

c) Nội dung chương trình

- Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết CCN.

- Hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng CCN: Thực hiện mức hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành Quy định ưu đãi, hỗ trợ và thu hút đầu tư tỉnh Quảng Ngãi.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, gồm các hạng mục: San lấp mặt bằng, đầu tư đường giao thông nội bộ, vỉa hè, cấp điện, chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp thoát nước cho CCN và các công trình tiện ích khác phục vụ hoạt động của CCN.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung: Thực hiện mức hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành quy định ưu đãi, hỗ trợ và thu hút đầu tư tỉnh Quảng Ngãi.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng ngoài hàng rào CCN: Đầu tư xây dựng đường giao thông trực chính đến hàng rào CCN theo thiết kế, dự toán được duyệt.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: Tranh thủ nguồn hỗ trợ có mục tiêu theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Chính phủ về ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; nguồn vốn chương trình khuyến công quốc gia; vốn Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trong từng giai đoạn do ngân sách Trung ương đảm bảo.

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán hàng năm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

- Ngân sách huyện, thành phố.

- Nguồn vốn từ Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết, ban hành Quy định cụ thể để triển khai thực hiện và báo cáo tình hình và kết quả thực hiện cho HĐND tỉnh.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Tại kỳ họp HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 09, giữa năm 2018.

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Công Thương, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VPUB: CVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD (trung206)

